

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 151 / SVI-2025
No.: 151 / SVI-2025

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Dong Nai, day 30 month 07 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: SVI

- Địa chỉ/Address: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Viet Nam.

- Điện thoại/Tel.: 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: ducph@sovi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025 - Công ty CP Bao bì Biên Hòa/ Corporate Governance Report for the first 6 months of 2025 - Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại https://sovi.com.vn/?page_id=2906/ This information was published on the company's website on 30/07/2025, as at https://sovi.com.vn/?page_id=2906

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true, correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

BCQT 6 tháng đầu năm 2025/

CG Report H1-2025.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC

Giám đốc tài chính/ CFO

**PHỤ LỤC SỐ V
APPENDIX V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 04/QTCT-SVI/2025
No.: 04/QTCT-SVI/2025

Đồng Nai, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Dong Nai, day 30 month 07 year 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**

(6 tháng đầu năm 2025)
(6 months of year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. Trán Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ 7 Street, Biên Hòa Industrial Zone 1, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Viet Nam

- Điện thoại/ Telephone: 0251.3836121 Fax: 0251.3832939

Email: sovi@sovi.com.vn

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 128.324.370.000 VND

- Mã chứng khoán/ Securities code: SVI

- Mô hình quản trị Công ty/ Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn

bản)/ Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-ĐHĐCĐ/2025	28/03/2025	- Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025/ Approved the Report of the Board of Directors on operation results in 2024, and business plan for the year 2025. - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024/ Approved the Report of the Inspection Committee on business performance in 2024. - Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024/ Approved the Evaluation Report of the Independent Members of the Board of Directors of the Year 2024. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán/ Approved the Audited Financial Statements for the year ended December 31, 2024. - Thông qua việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty/ Approved the appropriated funds and profit distribution in 2024 of the Company. - Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ Approved business directions and plans in 2025. - Thông qua việc không chi trả cổ tức trong năm 2025 (dựa trên kết quả kinh doanh năm 2024/ Approved the Suspension of Dividend Payment of the Year 2025 (from Business Performance of the Year 2024. - Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025 là một trong bốn Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam/ Approved the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select an independent auditor for the financial statement 2025 as one of four auditing firms operating in Vietnam, including: KPMG Viet Nam Co., Ltd, PwC Viet Nam Co., Ltd, Ernst & Young Viet Nam Co., Ltd, Deloitte Viet Nam Co., Ltd. - Thông qua kế hoạch thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025/ Approved the plan for remuneration and operating budget for the Board of Directors and the

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			Inspection Committee in 2025. - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028/ Approved the dismissal of member and Head of the Inspection Committee for the term of 2023 – 2028. - Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028/ Approved the candidate elected to be additional member of the Inspection Committee for the term of 2023 – 2028. - Thông qua các giao dịch dự kiến trong năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) và bên có liên quan/ Approved all estimated transactions in 2025 between Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) and related parties.

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Jakjit Klomsing	TV HĐQT không điều hành – Chủ tịch/ Non-executive BOD Member – Chairman	24.03.2023	
2	Ông/Mr. Sompob Witworrasakul	TV HĐQT không điều hành – Phó Chủ tịch/ Non-executive BOD Member – Vice Chairman	24.03.2023	
3	Ông/Mr. Hirofumi Hori	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive BOD Member	24.03.2023	
4	Ông/Mr. Toshinobu Sada	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive BOD Member	24.03.2023	
5	Ông/Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive BOD Member	24.03.2023	
6	Ông/Mr. Ekarach Sinnarong	TV HĐQT điều hành/ Executive BOD Member	24.03.2023	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
7	Ông/Mr. Đinh Quang Hùng	TV HĐQT độc lập/ Independent BOD member	24.03.2023	
8	Bà/Mrs. Saranya Skontanarak	TV HĐQT độc lập/ Independent BOD member	24.03.2023	
9	Ông/Mr. Piyapong Jriyasetapong	TV HĐQT độc lập/ Independent BOD member	29.03.2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Jakjit Klomsing	03/03	100,00%	
2	Ông/Mr. Sompob Witworrasakul	03/03	100,00%	
3	Ông/Mr. Hirofumi Hori	03/03	100,00%	
4	Ông/Mr. Toshinobu Sada	03/03	100,00%	
5	Ông/Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	03/03	100,00%	
6	Ông/Mr. Ekarach Sinnarong	03/03	100,00%	
7	Ông/Mr. Đinh Quang Hùng	03/03	100,00%	
8	Bà/Mrs. Saranya Skontanarak	03/03	100,00%	
9	Ông/Mr. Piyapong Jriyasetapong	03/03	100,00%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

- Đánh giá tình hình thực hiện SXKD và kết quả kinh doanh năm 2024. Phân tích nguyên nhân từ đó định hướng hoạt động SXKD năm 2025/ Evaluate the production and business performance and business results in 2024. Analyze the causes and then orient production and business activities in 2025.
- Chỉ đạo điều hành, phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng/quý. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình SXKD – Tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt/

Direct and allocate production and business plans monthly/quarterly. Conduct inspections and monitoring of the production, business and financial situations according to approved plans.

- Chọn Chi nhánh Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025/ Select Branch of KPMG Co. Ltd. as the independent auditor for the 2025 financial statements.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngày 28/03/2025)/ Organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (March 28, 2025).
- Giám sát việc thực hiện đầu tư, kinh doanh theo phương hướng kế hoạch SXKD năm 2025 đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/03/2025/ Supervise the implementation of investment and business according to the production and business plan 2025 approved by the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on March 28, 2025.
- Chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa/ Direct and orient the production and business activities at Branch of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' subcommittees:

- Ủy Ban Nhân sự & Lương thưởng/ Personnel & Remuneration Committee (PRC):
 - + Soát xét hệ thống lương thưởng, quỹ lương năm 2025 của Công ty phù hợp với tình hình thực tế/ Review the salary and bonus system 2025 of Company to match with the actual situation.
 - + Quy định, phê duyệt và xử lý các vấn đề phát sinh về nhân sự trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, điều chuyển công tác/ Regulate, approve and handle the personnel issues arising during process of appointment, dismissal, reward and job transfer.
 - + Giám sát Ban điều hành, các cấp quản lý/ Supervise the Board of Management and all levels of management.
 - + Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT/ Perform other tasks as required by the Board of Directors.
- Ủy Ban Quản lý Rủi ro/ Risk Management Committee (RMC):
 - + Kiểm soát quy trình/ quy định trong việc quản lý chi phí, đầu tư, mua sắm (chi phí hoạt động, nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị, tài sản khác,...)/ Control processes/ regulations in management of costs, investment, procurement (operating costs, raw materials, spare parts, machinery and equipments, other assets, etc.).
 - + Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn, tài sản tại Công ty/ Check and evaluate the effectiveness of capital and assets used at the Company.
 - + Phương án xử lý những tài sản không hiệu quả, tồn kho lâu ngày/ Solution for handling the ineffective assets and long-term inventory.
 - + Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT/ Perform other tasks as required by the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ- HĐQT.2025	16/01/2025	- HĐQT thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ The BOD approved arrangement of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) 2025 and consider the matters relate to the Annual General Meeting of Shareholders 2025. - HĐQT xác nhận đơn từ nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng Ban Kiểm soát của Ông Krasame Singhakul nhiệm kỳ 2023 - 2028/ The BOD confirmed the resignation letter of Mr. Krasame Singhakul as a member and Head of the Inspection Committee for the term 2023 – 2028. - HĐQT thông qua việc chuẩn bị các thủ tục để đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028/ The BOD approved the nomination of candidate to elect additional member of the Inspection Committee for the term of 2023-2028.	100%
2	01A/NQ- HĐQT.2025	16/01/2025	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) và các đơn vị là các bên liên quan năm 2025/ The BOD unanimously approved the continuation of commercial transactions, signing of economic contracts with value less than 35% of the total amount of assets recorded in the recent financial statement between Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) and the related parties for 2025.	100%
3	01B/NQ- HĐQT.2025	16/01/2025	HĐQT thông qua nội dung sau đây/ The BOD approved the following contents: + Thông qua báo cáo tài chính Quý 4 năm 2024/ Approve the financial statements of Q4/2024 ended 31 December 2024. + Xem xét kế hoạch kinh doanh năm 2025/ Consider the business plan 2025. + Xem xét mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025/ To consider the Remuneration of the Board of Directors and Inspection Committee in 2025. + Thông qua kế hoạch ngân sách về lương thưởng cho cấp quản lý & nhân viên năm	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			2025/ To approve the budget plan on salary and bonus for management and staff of the year 2025. + Xem xét việc hoãn chi trả cổ tức trong năm 2025 (dựa trên kết quả kinh doanh năm 2024)/ To consider the Suspension of Dividend Payment of the Year 2025 (from Business Performance of the Year 2024). + Xem xét hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2024 và kế hoạch thực hiện năm 2025/ Review the Internal Audit Activities in 2024 and the Activity Plan of the year 2025. + Thông qua ngân sách chi đầu tư năm 2025/ To approve the Capital Expenditure Budget for the year 2025. + Xem xét tình hình dự án di dời của SOVI/ To acknowledge the project status of SOVI relocation. + Thông qua ủy quyền của Công ty/ To approve the Company's Delegation of Authority. + Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên/ Authorization of Chairman of the Board of Directors to sign the Respective Resolutions and Documents to implement the Aforementioned Contents.	
4	01C/NQ-HĐQT.2025	12/02/2025	HĐQT thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)/ The BOD approved the loan from HSBC Bank Ltd (Vietnam).	100%
5	02/NQ-HĐQT.2025	07/03/2025	HĐQT xem xét báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024/ To consider the Audited Financial Statements for the Year Ended December 31, 2024. Hội đồng quản trị quyết định sử dụng các khoản lợi nhuận của Công ty để tăng vốn đầu tư cho dự án mở rộng Nhà máy sản xuất bao bì tại Lô B_6A_CN, KCN Mỹ Phước 3, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương/ The Board of Directors decided using of the Company's profits to increase investment capital for project to expansion packaging factory at Lot B_6A_CN, My Phuoc 3 Industrial Park, Ben Cat city, Binh Duong Province.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
6	03/NQ- HĐQT.2025	18/04/2025	HĐQT thông qua nội dung sau đây/ The BOD approved the following contents: + Thông qua báo cáo tài chính Quý 1 năm 2025/ Approve the financial statements of Q1/2025 ended 31 March 2025. + Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025 (Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam). Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết hợp đồng phù hợp với các nội dung nói trên/ To approve selection of the independent auditor for the fiscal year 2025 (Branch of KPMG Viet Nam Co., Ltd). <i>Authorizes the General Director signs this auditing contract according to the above contents.</i> + Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, ký các Nghị quyết, văn bản, và Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết hợp đồng kiểm toán phù hợp với các nội dung nói trên/ Authorization of Chairman of the Board of Directors to sign the Respective Resolutions and Documents to implement the Aforementioned Contents.	100%

III. Ban kiểm soát/ *The Inspection Committee:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of the Inspection Committee (IC):*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of the Inspection Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Inspection Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Praween Wirotpan	Trưởng BKS/ Head of the IC	28.03.2025 (Bổ nhiệm/ Appointed)	Thạc sĩ Tài chính Kế toán/ <i>Master Degree of Finance Accounting</i>
2	Ông/Mr. Krasame Singhakul	Trưởng BKS/ Head of the IC	28.03.2025 (Miễn nhiệm/ Dismissed)	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
3	Ông/Mr. Wattana Intachoom	TV BKS/ Member of the IC	24.03.2023	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
4	Bà/Mrs. Theamhathai Tibfan	TV BKS/ Member of the IC	24.03.2023	Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán/ MA. of Accounting

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of the Inspection Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members Board of Supervisors</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Praween Wirotpan	1/2	100%	100%	Bổ nhiệm ngày/ Appointed on 28/3/2025
2	Ông/Mr. Krasame Singhakul	1/2	100%	100%	Miễn nhiệm ngày/ Dismissed on 28/3/2025
3	Ông/Mr. Wattana Intachoom	2/2	100%	100%	
4	Bà/Mrs. Theamhathai Tibfan	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by the Inspection Committee:*

- Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội đồng quản trị trong các kỳ họp định kỳ/ The Inspection Committee has performed the function of supervising the Board of Directors, the Board of Management in the managing and operating activities of the company. It has evaluated and monitored the business situation, promptly reflected and recorded the Company's activities to report to the Board of Directors in the regular meetings.
- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện/ Through the monitoring process, the Inspection Committee found that members of the Board of Directors and the Board of Management have made great efforts in implementing the resolutions passed by the Annual General Meeting of Shareholders. Develop orientations, direct the company's operations, discuss and resolve key issues of the Company. The minutes and resolutions of the Board of Directors are fully recorded by the Company's Secretary and disclosed on time according to the agreed contents and implemented by the Board of management.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Inspection Committee with the Board of Directors, Board of Management and different managers:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm/ In the first 6

months of 2025, the Inspection Committee has carried out its activities in accordance with its functions and tasks. The Inspection Committee has made plans, developed work programs and assigned specific tasks to each member; regularly inspected and monitored all activities of the Board of Directors and the Board of Management. Specifically including:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT/ Check and review the internal management regulations and rules issued; check the General Director's reports, resolutions and decisions of the Board of Directors.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT/ Provide practical comments and participate in giving opinions on issues that need attention in the general production and business activities of Company at the Board of Directors' meetings.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong thời gian qua/ Review the reasonableness of the internal management documents of Company issued in the past.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành/ Regularly inspect and evaluate the management and implementation of production and business tasks of the Board of Directors and the General Director in accordance with the organization and operation charter and resolutions issued by the Board of Directors.

Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Nhờ đó, Ban kiểm soát có thể giám sát tốt các hoạt động của Công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty/ Documents of the meetings of the Board of Directors are provided to the Inspection Committee at the same time as they are provided to the Board of Directors. As a result, the Inspection Committee can monitor the Company's activities well and give timely opinions on the management and operations of Company.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Inspection Committee (if any):
Không/ No

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Ông/Mr. Ekarach Sinnarong	18/04/1972	Thạc sĩ Kỹ sư/ MA. of Engineering	Bổ nhiệm/Appointed: 09/12/2020
02	Ông/Mr. Đặng Ngọc Diệp	24/11/1966	Kỹ sư/ Engineering	Bổ nhiệm/Appointed: 17/03/2021
03	Ông/Mr. Trần Trang Bình	10/04/1973	Kỹ sư/ Engineering	Bổ nhiệm/Appointed: 17/03/2021
04	Ông/Mr. Phạm Hồng Đức	30/09/1978	Thạc sĩ Tài chính & Thương mại quốc tế/	Bổ nhiệm/Appointed: 02/04/2019

			MA. of International Trade & Finance	
--	--	--	---	--

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Phạm Hồng Đức	30/09/1978	Thạc sĩ Tài chính & Thương mại quốc tế/ MA. of International Trade & Finance	Bổ nhiệm/Appointed: 26/09/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Đã tham gia một số khóa về quản trị công ty/ *Attended several courses on corporate governance.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
1. Cá nhân có liên quan Công ty/ Related individuals											
1	Jakjit Klomsing		Chủ tịch HĐQT, UB Nhân sự - Lương thưởng/ Chairman of BOD and PRC					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
1.01	Jeerameh Klomsing										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.02	Kanyavee Klomsing										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.03	Pratum Jiwatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.04	Pratueang Sirilak										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.05	Sombat Jiwatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.06	Prapai Jiwatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.07	Anusorn Jiwatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.08	Jongjit Klomsing										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ on/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relation with internal person, company
2	Sompob Witworrasakul		Phó CT HĐQT, CT UB QLRR, TV UB Nhân sự - Lương thưởng/ Vice Chairman of BOD, Chairman of RMC, PRC member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
2.01	Bà Tippawan Witworrasakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.02	Tarit Witworrasakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.03	Tara Witworrasakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.04	Ông/Mr. Thiti Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.05	Bà/Ms. Watcharee Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.06	Bà/Ms. Sasithorn Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.07	Ông/Mr. Thana Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
3	Hirofumi Hori		TV HĐQT/ BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
3.01	Bà/Ms. Mieko Hori										Người có liên quan của Người

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization or individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
											nội bộ/ Related party of internal party
3.02	Bà/Ms. Kiiko Hori										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
3.03	Ông/Mr. Takatoshi Hori										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
3.04	Bà/Ms. Mayumi Miyake										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
4	Toshinobu Sada		TV HĐQT/ BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
4.01	Bà/Ms. Kaoru Sada										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
4.02	Ông/Mr. Yuki Sada										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
4.03	Bà/Ms. Ayami Minura										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5	Amnuay Pattaramongkolkul		TV HĐQT, UB Nhân sự - Lương thưởng và UB QLRR/ Member of BOD, PRC, RMC					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
5.01	Sarunya Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.02	Parpon Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
											internal party
5.03	Pim Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.04	Chitipat Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.05	Ampon Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.06	Nantiya Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.07	Manunya Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.08	Chiraprapha Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6	Ekarach Sinnerong		TV HĐQT, TGĐ/ BOD member, General Director					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
6.01	Ông/Mr. Surin Sinnerong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.02	Bà/Ms. Amonut Sinnerong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.03	Bà/Ms. Kanok-on Sinnerong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
6.04	Bà/Ms. Panawan Sinarong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.05	Bà/Ms. Mashima Sinarong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.06	Ông/Mr. Somporn Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.07	Bà/Ms. Tippaporn Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.08	Ông/Mr. Kittipong Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.09	Bà/Ms. Thanyachanok Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7	Đình Quang Hùng		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
7.01	Bà/Ms. Nhân Thị Kim Hương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.02	Bà/Ms. Đình Thị Kim Mai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.03	Ông/Mr. Đình Quang Dũng										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.04	Bà/Ms. Đình Thị Nguyệt										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization on/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
											nội bộ/ Related party of internal party
7.05	Bà/Ms. Đình Thị Nga										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.06	Ông/Mr. Đình Quang Cường										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.07	Ông/Mr. Đình Quang Lợi										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.08	Ông/Mr. Đình Quang Xuân										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
8	Saranya Skontanarak		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
8.01	Bà/Ms. Nareerat Seemuk										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
8.02	Ông/Mr. Skontanarak Charat										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
8.03	Suksri Skontanarak										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09	Piyapong Jriyasatapong		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD member					29/03/2024		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
09.01	Worapan Jriyasatapong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
09.02	Bhiya Jriyasetapong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09.03	Piyarat Sivamoke										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09.04	Piyawan Traluksamee										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09.05	Piyawat Jriyasetapong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
10	Krasame Singhakul		Trưởng BKS/ Head of the IC					24/03/2023	28/03/2025	Miễn nhiệm/ Dismissed	Người nội bộ/ Internal person
10.01	Ông/Mr. Banchong Singhakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
10.02	Bà/Ms. Ladda Singhakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
11	Praween Wirotpan		Trưởng BKS/ Head of the IC					28/03/2025		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
11.01	Veera Wirotpan										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
11.02	Warissara Wirotpan										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
11.03	Pawarisa Wirotpan										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
											internal party
11.04	Wipavee Fivetes										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12	Wattana Intachoom		TV BKS/ IC member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
12.01	Ông/Mr. Song Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12.02	Bà/Ms. JunSuoi Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12.03	Bà/Ms. Ruangrong Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12.04	Phantira Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
13	Theambathai Tibfan		TV BKS/ IC member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
13.01	Ông/Mr. Krod Tibfan										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
13.02	Bà/Ms. Jantib Tibfan										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14	Đặng Ngọc Diệp		Giám đốc điều hành/ General Manager					17/03/2021			Người nội bộ/ Internal person
14.01	Nguyễn Thị Chiêu										Người có liên quan của Người

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization on/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated/ person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
											nội bộ/ Related party of internal party
14.02	Nguyễn Thị Thu Hương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.03	Đặng Diễm Phương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.04	Đặng Thu Thủy										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.05	Đặng Thị Thu Nga										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.06	Đặng Thị Kim Chi										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.07	Đặng Quốc Đạt										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15	Trần Trang Bình		Phó Giám đốc điều hành/ Deputy General Manager					17/03/2021			Người nội bộ/ Internal person
15.01	Trần Văn Quyền										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.02	Phạm Thị Trang										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.03	Tô Thị Hồng Trang										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization on/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
											internal party
15.04	Trần Trang Nguyễn Ngọc										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.05	Trần Khôi Nguyễn										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.06	Trần Thị Trang Tú										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.07	Bùi Nguyễn Tuấn Anh										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.08	Nguyễn Ngọc Liêng										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16	Phạm Hồng Đức		Người quản trị, CBTT, Thư ký HĐQT, KTT, GĐTC/ Administrator, Disclosure person, Secretary of BOD, Chief Account, CFO					02/04/2019			Người nội bộ/ Internal person
16.01	Phạm Hồng Phước										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.02	Nguyễn Thị Mai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.03	Nguyễn Thị Minh Huyền										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
16.04	Phạm Hồng Bảo Phương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.05	Phạm Hồng Thái										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.06	Trình Quốc Mạnh										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.07	Phạm Thị Bình										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.08	Phạm Hồng Hải										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.09	Vũ Thị Dung										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.10	Phạm Ngọc Châu										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.11	Phan Thị Nhung										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17	Lý Phát		Trưởng P.TCKT/ Finance and Accounting Manager					27/06/2020			Người nội bộ/ Internal person
17.01	Lư Tú Kim										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.02	Đặng Thị Thùy Dung										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

SIT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
17.03	Lý Thanh Kiều										nội bộ/ Related party of internal party
17.04	Lý An										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.05	Lý Hoàng										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.06	Lý Mỹ Châu										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.07	Lý Thị Em										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
18	Rachaneewan Leekanchana		Thư ký Ủy ban Nhân sự -Lương thưởng/ Secretary of PRC					19/01/2023			Người nội bộ/ Internal person
18.01	Prasert Leekanchana										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
18.02	Kulnapha Leekanchana										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
18.03	Nukul Leekanchana										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
19	Danaidej Ketsuwan							01/12/2021		Ban Giám đốc/ BOM of TCG	Người có liên quan// Related party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
										Solutions Pte. Ltd	
20	Leo Jenn Ing, Jennie							17/12/2020		Ban Giám đốc/ BOM of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
2. Tổ chức có liên quan/ Related organizations											
1	Công ty TCG Solutions Pte. Ltd/ TCG Solutions Pte. Ltd							17/12/2020		Cổ đông lớn giữ 94,11% cổ phần SVI/ Major shareholder holds 94,11% shares	Người có liên quan/ Related party
2	PT Indonesia Dirajaya Aneka Industri Box							13/08/2021		Công ty con của/ Subsidiary of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
3	PT Bahana Buana Box							13/08/2021		Công ty con của/ Subsidiary of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
4	PT Rapiack Asritama							13/08/2021		Công ty con của/ Subsidiary of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
5	PT. Dayasa Aria Prima							01/01/2024		Cùng chịu sự chỉ phối của/ Under the control of The Siam Cement PLC	Người có liên quan/ Related party
6	PT FAJAR SURYA WISESA TBK							01/01/2024		Cùng chịu sự chỉ phối của/ Under the control of The Siam Cement PLC	Người có liên quan/ Related party
7	Công ty TNHH Ngôi Bê Tông SCG (Việt Nam)/ SCG Concrete Roofing Co., Ltd. (Vietnam)							01/01/2024		Cùng chịu sự chỉ phối của/ Under the control of The Siam Cement PLC	Người có liên quan/ Related party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
8	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ SCG Packaging Public Company Limited							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
9	Công ty Thai Containers Group Co., Ltd/ Thai Containers Group Co., Ltd							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
10	Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd/ Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
11	Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd/ Thai Containers Rayong Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12	Công ty TNHH Giấy Kraft Vinal/ Vinal Kraft Paper Co., Ltd							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
13	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED/ Vinal Corrugated Packaging Company Limited							06/03/2024			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14	Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd/ TC Flexible Packaging Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15	Công ty Tawana Container Co., Ltd/ Tawana Container Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16	Công ty Orient Containers Co., Ltd/ Orient							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
	Containers Co., Ltd.										internal party
17	Công ty Precision Print Co., Ltd./ Precision Print Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
18	Công ty SCGP Solutions Co., Ltd./ SCGP Solutions Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
19	PT Primacorr Mandiri							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
20	PT Indoris Printindo							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
21	PT Indocorr Packaging Cikarang							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
22	Công ty Siam Kraft Industry Co., Ltd./ Siam Kraft Industry Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
23	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành/ Tín Thành Packaging Joint Stock Company							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
24	Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Duy Tân/ Duy Tân Plastics Manufacturing Corporation							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
25	Rengo Co., Ltd							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
26	Công ty Invenique Co.,							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization on/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
	Ltd./ Invenique Co., Ltd.										nội bộ/ Related party of internal party
27	Hội chữ thập đỏ Thái Lan/ Thai Red Cross Society							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
28	The Siam Cement PLC							24/03/2023		Công ty mẹ tối hậu/ Ultimate Parent Company	Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
29	Công ty Prepack Thailand Co., Ltd./ Prepack Thailand Co., Ltd							30/06/2025			
30	Công ty TNHH SCG Việt Nam/ SCG Vietnam Company Limited							28/03/2025			
31	Công ty CP Xi Măng Sông Giang/ Song Giang Cement Joint Stock Company							30/06/2025			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal
32	Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng Việt Nam/ VN Construction Materials Joint Stock Company							24/03/2023	30/06/2025	Miễn nhiệm/ Dismissal	Không còn là Người có liên quan của Người nội bộ/ No longer Related party of internal
33	Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam/ Starprint Vietnam Joint Stock Company							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or General Meeting by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina/ Vina Kraft Paper Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 265.378.969.326 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 14.110.685.000 VND	
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tin Thành/ Tin Thanh Packaging J.S Company	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Bán hàng hóa/ Selling goods: 3.041.361.548 VND	
3	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED/ Vina Corrugated Packaging Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 298.896.660 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 9.799.759.948 VND	
4	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED- Chi nhánh Hải Dương/ Vina Corrugated Packaging Co., Ltd.- Hải Dương Branch	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 135.893.200 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 21.520.400 VND	
5	Thai Containers Group Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua dịch vụ (thu chi hộ)/ Purchase services: 4.591.300.571 VND	
6	PT. Dayasa Aria Prima	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 12.244.816.640 VND	
7	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân/ Duy Tân Plastics Manufacturing Corporation	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 98.800.000 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 29.752.284.257 VND	
8	SCG Packaging Public Company Limited	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua dịch vụ/ Purchase services: 738.724.799 VND	

9	Công ty TNHH Ngôi Bê Tổng SCG (Việt Nam)/ SCG Concrete Roof (Vietnam) Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company	2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Bán hàng hóa/ Selling goods: 6.000.000 VND
10	Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam/ Starprint Vietnam JS Company	Công ty liên quan/ Related company	2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 351.526.101 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 3.982.373.887 VND

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*: Không phát sinh

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina/ Vina Kraft Paper Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 265.378.969.326 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 14.110.685.000 VND	
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tin Thành/ Tin Thanh Packaging J.S Company	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Bán hàng hóa/ Selling goods: 3.041.361.548 VND	
3	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED/ Vina Corrugated Packaging Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company			2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 298.896.660 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 9.799.759.948 VND	

4	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED- Chi nhánh Hải Dương/ Vina Corrugated Packaging Co., Ltd.- Hải Dương Branch	Công ty liên quan/ Related company		2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 135.893.200 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 21.520.400 VND
5	Thai Containers Group Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company		2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua dịch vụ (thu chi hộ)/ Purchase services: 4.591.300.571 VND
6	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duyệt Tân/ Duy Tân Plastics Manufacturing Corporation	Công ty liên quan/ Related company		2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 98.800.000 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 29.752.284.257 VND
7	SCG Packaging Public Company Limited	Công ty liên quan/ Related company		2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua dịch vụ/ Purchase services: 738.724.799 VND
8	Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam/ Starprint Vietnam JS Company	Công ty liên quan/ Related company		2025	01/ANQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 351.526.101 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 3.982.373.887 VND

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Transactions of internal persons and related person of internal person

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH/ No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ông/Mr. Jakjit Klomsing		Chủ tịch HĐQT, UB Nhân sự - Lương thưởng/ Chairman of BOD and PRC					0	0%	Theo nhiệm kỳ/ By term
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
1.01	Jeerameh Klomsing									Con/ Child
1.02	Kanyavee Klomsing									Con/ Child
1.03	Pratum Jiwatayakul									Chị gái/ Older sister
1.04	Pratueang Sirilak									Chị gái/ Older sister
1.05	Sombat Jiwatayakul									Anh trai/ Older brother
1.06	Prapai Jiwatayakul									Em gái/ Younger sister
1.07	Anusorn Jiwatayakul									Anh trai/ Older brother
1.08	Jongjit Klomsing									Em gái/ Younger sister
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
1.01	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ SCG Packaging Public Company Limited									TGĐĐH ngành B/hi CN và tiêu dùng/ / COO - Consumer & Industrial Packaging Business
1.02	Công ty Thai Containers Group Co., Ltd/ Thai Containers Group Co., Ltd									Giám đốc Điều hành/ Managing Director
1.03	Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd/ Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd.									Giám đốc Điều hành/ Managing Director
1.04	Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd/ Thai Containers Rayong Co., Ltd.									Giám đốc Điều hành/ Managing Director

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.05	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina/ <i>Vina Kraft Paper Co., Ltd</i>									Thành viên Hội đồng Thành viên/ <i>Member of Members' Council</i>
1.06	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED/ <i>Vina Corrugated Packaging Company Limited</i>									Chủ tịch Hội đồng Thành viên/ <i>Chairman of Members' Council</i>
1.07	Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd/ <i>TC Flexible Packaging Co., Ltd.</i>									Giám đốc/ <i>Director</i>
1.08	Công ty Tawana Container Co., Ltd/ <i>Tawana Container Co., Ltd</i>									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ <i>Chairman of Members' Council</i>
1.09	Công ty Orient Containers Co., Ltd/ <i>Orient Containers Co., Ltd.</i>									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ <i>Chairman of Members' Council</i>
1.10	Công ty Precision Print Co., Ltd/ <i>Precision Print Co., Ltd.</i>									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ <i>Chairman of Members' Council</i>
1.11	Công ty SCGP Solutions Co., Ltd/ <i>SCGP Solutions Co., Ltd.</i>									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ <i>Chairman of Members' Council</i>
1.12	Công ty TCG Solutions Pte. Ltd/ <i>TCG Solutions Pte. Ltd</i>							12.076.587	94,11%	Chủ tịch Hội đồng thành viên/ <i>Chairman of Members' Council</i>
1.13	PT Primacorr Mandiri									Chủ tịch ủy viên/ <i>President Commissioner</i>
1.14	PT Indoris Printindo									Chủ tịch ủy viên/ <i>President Commissioner</i>
1.15	PT Indocorr Packaging Cikarang									Chủ tịch ủy viên/ <i>President Commissioner</i>
1.16	PT Indonesia Dirajaya Aneka Industri Box									Chủ tịch ủy viên/ <i>President Commissioner</i>
1.17	PT Bahana Buana Box									Chủ tịch ủy viên/ <i>President Commissioner</i>
1.18	PT Rapipack Asritama									Chủ tịch ủy viên/ <i>President Commissioner</i>
1.19	Công ty Siam Kraft Industry Co., Ltd./ <i>Siam Kraft Industry Co., Ltd.</i>									Giám đốc/ <i>Director</i>
1.20	Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam/									Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairman of</i>

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Starprint Vietnam J.S Company									BOD
2	Ông/Mr. Sompob Witworrasakul		Phó CT HĐQT, CT UB QLRR, TV UB NS - Lương thưởng/ Vice Chairman of BOD, Chairman of RMC, PRC member					0	0%	Theo nhiệm kỳ/ By term
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
2.01	Bà/Ms. Tippawan Witworrasakul									Vợ/ Wife
2.02	Tarit Witworrasakul									Con ruột/ Child
2.03	Tara Witworrasakul									Con ruột/ Child
2.04	Ông/Mr. Thiti Rakbancha									Bố vợ/ Father in law
2.05	Bà/Ms. Watcharee Rakbancha									Mẹ vợ/ Mother in law
2.06	Bà/Ms. Sasithorn Rakbancha									Em vợ/ Sibling of spouse (younger)
2.07	Ông/Mr. Thana Rakbancha									Em vợ/ Sibling of spouse (younger)
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
2.01	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ SCG Packaging Public Company Limited									Giám đốc khu vực/ Chief Regional Officer
2.02	Công ty TNHH Giấy Kraft Vinal/ Vinal Kraft Paper Co., Ltd									Tổng GD, TV Hội đồng Thành viên/ General Director, Member of Members' Council
2.03	Công ty Siam Kraft Industry Co., Ltd./ Siam Kraft Industry Co., Ltd..									Giám đốc/ Director
2.04	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED/ VINA Corrugated Packaging Company Limited									Thành viên Hội đồng Thành viên/ Member of Members' Council
2.05	Công ty Cổ phần Bao bì Tin Thành/ Tin Thanh Packaging J.S Company									Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the BOD

[illegible]

[illegible]

Sit No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ hiện tại Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	TC Flexible Packaging Co., Ltd.									
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul		TV HĐQT, UB NS - Lương thưởng và UB QLRR/ Member of BOD, PRC, RMC					0	0%	Theo nhiệm kỳ/ By term
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
5.01	Sarunya Pattaramongkolkul									Vợ/ Wife
5.02	Patpon Pattaramongkolkul									Con/ Child
5.03	Pim Pattaramongkolkul									Con/ child
5.04	Chitipat Pattaramongkolkul									Anh trai/ Older Brother
5.05	Ampon Pattaramongkolkun									Anh trai/ Older Brother
5.06	Nantiya Pattaramongkolkul									Chi gái/ Older Sister
5.07	Manunya Pattaramongkolkul									Chi dâu/ Older Sister in-law
5.08	Chiraphra Pattaramongkolkul									Chi dâu/ Older Sister in-law
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
5.01	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ SCG Packaging Public Company Limited									GD Tiếp thị Bao bì tiêu dùng và Bao bì nhựa/ Consumer and Performance Packaging Marketing Director
5.02	Công ty Precision Print Co., Ltd./ Precision Print Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
5.03	Công ty SCGP Solutions Co., Ltd./ SCGP Solutions Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
5.04	Công ty Invenique Co., Ltd./ Invenique Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
5.05	Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam/									Thành viên Hội đồng quản trị/ BOD Member

[illegible]

[illegible]

Sst No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of ownership at the end of the period	Ghi chú Note
09.02	Bhiya Jriyasetapong									Em gái/ Younger sister
09.03	Piyarat Sivamoke									Em gái/ Younger sister
09.04	Piyawan Traluksamee									Em gái/ Younger sister
09.05	Piyawat Jriyasetapong									Em trai/ Younger brother
10	Ông Krasame Singhakul		Trưởng BKS/ Head of the IC					0	0%	Miễn nhiệm/ Dismissed 28/03/2025
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
10.01	Ông/Mr. Benchong Singhakul									Cha/ Father
10.02	Bà/Ms. Ladda Singhakul									Mẹ/ Mother
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
10.01	The Siam Cement PLC									Kiểm toán viên nội bộ/ Internal Auditor
11	Praween Wirotpan		Trưởng BKS/ Head of the IC					0	0%	Bổ nhiệm/ Appointed 28/03/2025
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
11.01	Veera Wirotpan									Cha / Father
11.02	Warissara Wirotpan									Vợ/ Spouse
11.03	Pawarisa Wirotpan									Con gái/ Daughter
11.04	Wipavee Fivetes									Em gái / Younger sister
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
11.01	Công ty TNHH SCG Việt Nam/ SCG									Tổng Giám Đốc / General Director

[illegible]

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
14.01	Nguyễn Thị Chiêu									Mẹ/ Mother
14.02	Nguyễn Thị Thu Hương									Vợ/ Wife
14.03	Đặng Diễm Phương									Con/ Child
14.04	Đặng Thu Thủy									Con/ Child
14.05	Đặng Thị Thu Nga									Chi ruột/ Older sister
14.06	Đặng Thị Kim Chi									Em ruột/ Younger sister
14.07	Đặng Quốc Đạt									Em ruột/ Younger brother
15	Trần Trang Bình		Phó Giám đốc điều hành/ Deputy General Manager					0	0%	
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
15.01	Trần Văn Quyền									Cha/ Father
15.02	Phạm Thị Trang							8	0,0001%	Mẹ/ Mother
15.03	Tô Thị Hồng Trang									Vợ/ Wife
15.04	Trần Trang Nguyễn Ngọc									Con/ Child
15.05	Trần Khôi Nguyễn									Con/ Child
15.06	Trần Thị Trang Tú									Em ruột/ Younger sister
15.07	Bùi Nguyễn Tuấn Anh									Em rể/ Brother in law
15.08	Nguyễn Ngọc Liêng									Mẹ vợ/ Mother in law
16	Phạm Hồng Đức		Người quản trị, CBTT, Thư ký HQQT, KTT, GĐTC/ Administrator, Disclosure person, Secretary of BOD, Chief Account, CFO					0	0%	

[illegible]

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*) NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
18	Rachaneewan Leekanchana		Thư ký Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng/ Secretary of PRC					0	0%	
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
18.01	Prasert Leekanchana									Bố/ Father
18.02	Kulnapha Leekanchana									Mẹ/ Mother
18.03	Nukul Leekanchana									Anh trai/ Older brother
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
18.01	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ SCG Packaging Public Company Limited									GD NS Đối tác kinh doanh ở nước ngoài/ HR Overseas Business Partner - Manager

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



Jakjit Klomsing